

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2023/HS-ST**
Ngày 11-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Mai Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Hoà;
2. Ông Lưu Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Liêm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Kiều Loan, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Thị Ph (tên gọi khác: N), sinh ngày 20/10/1989; nơi sinh: huyện S, tỉnh N; nơi cư trú: tổ dân phố H, thị trấn A, huyện S, tỉnh N; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không rõ và bà Lê Thị H; có chồng đã ly hôn và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; nhân thân:

- Ngày 20/6/2016, bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền về hành vi “*sử dụng trái phép chất ma túy*” tại Quyết định xử phạt hành chính số 01/QĐ-XPVPHC.

- Ngày 13/6/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 03 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tại Bản án số 07/2018/HSST; chấp hành xong hình phạt ngày 30/4/2020.

Bị bắt tạm giữ ngày 29/6/2022, chuyển tạm giam ngày 05/7/2022. *Có mặt.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
 - + Anh Nguyễn Nhật Tr, sinh năm 1999. *Vắng mặt*
Địa chỉ: thôn V, xã B, huyện T, tỉnh N.
 - + Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1991. *Vắng mặt*
Địa chỉ: thôn X, xã B, huyện T, tỉnh N.
 - + Anh Lê Thành A, sinh năm 1997. *Vắng mặt*
Địa chỉ: khu phố 2, thị trấn H, huyện T, tỉnh N.
 - + Anh Võ Công V, sinh năm 1992. *Vắng mặt*
Địa chỉ: thôn K, xã Đ, thị xã B, tỉnh N.
- Người làm chứng: anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1979. *Vắng mặt*
Địa chỉ: thôn P, xã Q, huyện S, tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 45 phút 29/6/2022, tổ công tác Công an huyện Quế Sơn phối hợp với Công an xã Q tuần tra, kiểm soát trên địa bàn xã Q phát hiện Nguyễn Nhật Tr đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Công an huyện S tiến hành lập biên bản vụ việc, tạm giữ các đồ vật liên quan; tiến hành thử nước tiểu bằng thanh thử test: kết quả Nguyễn Nhật Tr dương tính với Methamphetamine. Quá trình làm việc, Tr khai nhận: khoảng 12 giờ ngày 29/6/2022, Tr uống cà phê tại quán cà phê gần chợ Vinh Huy thuộc xã B, huyện S, tỉnh N. Tại đây, Tr gặp Nguyễn Văn Đ và rủ nhau góp mỗi người 200.000 đồng để đi mua ma túy. Khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, Tr gọi điện thoại vào số 0367.606.944 của bị cáo Ph hỏi mua ma túy, bị cáo Ph đồng ý. Tr điều khiển xe mô tô 92F2-27226 của Tr chở Đ đến Cổng chào huyện S thuộc thị trấn A, huyện S gặp bị cáo Ph và mua 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng. Mua xong, Tr chở Đ đến khu vực rừng keo thuộc xã Q, huyện S, Tr và Đ chia đôi số ma túy trên. Đ xin xe người đi đường đến nghĩa địa thuộc xã B, huyện T sử dụng hết số ma túy vừa mua được rồi đi về nhà. Tr tiếp tục điều khiển xe đến rừng keo thuộc thôn P, xã Q, huyện S lấy số ma túy trên ra sử dụng thì bị Công an huyện S và Công an xã Q phát hiện, lập biên bản vụ việc.

Căn cứ vào lời khai của Tr, vào lúc 19 giờ 10 phút ngày 29/6/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn đã thực hiện Lệnh giữ người trong Tr hợp khẩn cấp đối với bị cáo Ph. Khám xét khẩn cấp tại nhà Ph ở tổ dân phố H, thị trấn A, huyện S, tỉnh N thu giữ: 01 túi ni lông trong suốt có viền màu đỏ, kích thước (07x4,2) cm, bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể (*túi niêm phong PS3 2153848*); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút, 01 vỏ chai nhựa, bên trong nỏ thủy tinh có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể; 01 kẹp banh y tế bằng kim loại màu trắng dài 16 cm; 01 cái kéo dài 13 cm, bằng kim

loại màu trắng, cán bằng nhựa màu vàng đen; 01 đoạn ống hút màu trắng dài 14,5 cm, một đầu được cắt nhọn; 01 đoạn ống hút màu trắng dài 03 cm, một đầu được hàn kín; 01 đoạn ống hút màu trắng dài 3,5 cm; 02 túi ni lông trong suốt kích thước (04x04) cm và (04x03) cm, miệng túi có viền màu đỏ; 01 đoạn ống hút màu trắng dài 21 cm, một đầu được cắt nhọn; số tiền 2.220.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A10 màu xanh, bên trong có 02 sim số điện thoại 0931.947.089 và 0367.606.994; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A03, màu đỏ, bên trong có sim số điện thoại 0766.520.009; 0522.442.366; 01 điện thoại di động hiệu FPT màu nâu, bên trong có sim số 0766.670.169.

Tại Kết luận giám định số: 889/KL-KTHS ngày 04/7/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: chất rắn màu trắng dạng tinh thể bên trong nỏ thủy tinh dài 14 cm (*túi niêm phong PS3 2153847*) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,08 gam; chất rắn màu trắng dạng tinh thể bên trong gói ni lông kích thước (7x4,2) cm (*túi niêm phong mã số PS3 2153848*) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,98 gam.

Quá trình điều tra bị cáo Ph khai nhận: vào sáng ngày 28/6/2022, bị cáo đón xe taxi đi từ nhà ra khu vực bến xe Đức Long thuộc thành phố Đà Nẵng để mua ma túy. Khi đến khu vực bến xe, bị cáo gặp một người xe ôm và hỏi có biết anh T không, người xe ôm nói hỏi làm gì, bị cáo trả lời "*lấy ít đồ đá, có thì lấy 1.000.000 đồng*" (*có nghĩa là hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá*). Sau đó, người xe ôm nói bị cáo qua bên kia đường đứng đợi rồi điều khiển xe máy bỏ đi. Khoảng 10 phút sau, một người thanh niên khác đi đến gặp bị cáo, bị cáo đưa cho người này 1.000.000 đồng, người này đưa cho bị cáo 01 gói ma túy đựng trong túi ni lông trong suốt có viền đỏ. Bị cáo lấy ma túy rồi đón xe taxi về nhà cất giấu ma túy trong tủ trang điểm.

Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 29/6/2022, Lê Thành A sử dụng điện thoại có 03 số cuối là 662 gọi cho bị cáo qua số điện thoại 0367.606.944 hỏi mua 300.000 đồng ma túy. Bị cáo đồng ý rồi hẹn A đến quán cà phê Trúc Lan Viên thuộc thị trấn A, huyện S. Sau đó, bị cáo lấy ma túy trong tủ trang điểm chia ra một phần nhỏ bỏ vào túi ni lông trong suốt mang đến quán cà phê Trúc Lan Viên ngồi đợi. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, A đến quán cà phê gặp bị cáo, A đưa cho bị cáo số tiền 300.000 đồng, bị cáo đưa cho A một gói ma túy.

Khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, bị cáo bán cho Nguyễn Nhật Tr và Nguyễn Văn Đ 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng tại Cổng chào huyện S (*như Tr đã khai trên*).

Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận đã bán ma túy cho Tèo (*không rõ họ tên cụ thể*) trú tại xã G, huyện T, V con bà L nhà trước Ủy ban nhân dân huyện T vài lần nhưng không nhớ thời gian, địa điểm cụ thể.

Các đối tượng mua ma túy gồm: Nguyễn Nhật Tr, Nguyễn Văn Đ và Lê Thành A khai nhận đã mua ma túy của bị cáo; lời khai của họ phù hợp với lời khai của bị cáo.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 túi ni lông trong suốt có viền màu đỏ, kích thước (07x4,2)cm, bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể (*túi niêm phong PS3 2153848*);
- 01 nõ thủy tinh dài 14 cm, bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể (*túi niêm phong PS3 2153847*);
- Phần còn lại của bộ dụng cụ sử dụng ma túy: 01 chai nhựa có nắp màu xanh bên trên có gắn một đoạn ống hút màu cam trắng;
- 01 kẹp banh y tế bằng kim loại màu trắng dài 16 cm;
- 01 cái kéo dài 13 cm, bằng kim loại màu trắng, cán bằng nhựa màu vàng đen;
- 01 đoạn ống hút màu trắng dài 14,5 cm, một đầu được cắt nhọn;
- 01 đoạn ống hút màu trắng dài 03 cm, một đầu được hàn kín;
- 01 đoạn ống hút màu trắng dài 3,5 cm;
- 02 túi ni lông trong suốt kích thước (04x04) cm và (04x03) cm, miệng túi có viền màu đỏ;
- 01 đoạn ống hút màu trắng dài 21 cm, một đầu được cắt nhọn.
(*Tất cả các đồ vật trên bỏ vào túi niêm phong mã số PS2 2011014*)
- Số tiền 2.220.000 đồng;
- 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG A10 màu xanh, bên trong có 02 sim số điện thoại 0931.947.089 và 0367.606.994;
- 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG A03, màu đỏ, bên trong có sim số điện thoại 0766.520.009; 0522.442.366;
- 01 điện thoại di động hiệu FPT màu nâu, bên trong có sim số 0766.670.169.
- 01 chai nước suối; 01 vỏ thủy tinh; 01 ống hút; 01 bật lửa; 01 miếng ni lông điện (03x02) cm và 01 thẻ sim điện thoại (*túi niêm phong PS2 2126948*).

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKSQS ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh N đã truy tố bị cáo Lê Thị Ph về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh N vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo tại Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thị Ph phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; căn cứ các điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Thị Ph mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 29/6/2022.

Về biện pháp tư pháp: căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào ngân sách

nhà nước số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội của bị cáo Lê Thị Ph là 700.0000 (*Bảy trăm nghìn*) đồng.

Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: túi niêm phong số 889/KL-KTHS bên trong là toàn bộ vỏ bao gói và mẫu vật ma túy còn lại sau giám định; các túi niêm phong mã số PS2 2011014; PS2 2126948.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG A10 màu xanh.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG A03; 01 điện thoại di động hiệu FPT màu nâu.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.220.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Ph đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy những người này đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 292, 293 và 299 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt họ tại phiên tòa.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Ph đã khai nhận hành vi phạm tội đối chiếu với lời khai của người tham gia tố tụng khác, với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận:

Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, từ đầu tháng 6/2022 đến ngày 29/6/2022, trên địa bàn huyện Quế Sơn, bị cáo Ph đã thực hiện hành vi bán trái

phép chất ma túy nhiều lần và cho nhiều người gồm Lê Thành A, Nguyễn Nhật Tr và Nguyễn Văn Đ (Tr và Đ cùng góp tiền, cùng đi mua ma túy). Loại ma túy mà bị cáo mua bán là Methamphetamine.

Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở khẳng định: bị cáo Lê Thị Ph phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng số 32/CT-VKSQS ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: ma túy là chất gây nghiện có hại cho sức khỏe con người, sử dụng ma túy là một trong những tệ nạn nguy hiểm nhất trong xã hội hiện nay. Khi sử dụng chất ma túy sẽ làm cho con người có nhận thức lệch lạc, mơ hồ, ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần, là tác nhân gây ra các tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Chính vì vậy, Nhà nước ta nghiêm cấm các hoạt động liên quan đến chất ma túy và quy định những biện pháp trừng trị rất nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Bị cáo Ph là người có đầy đủ năng lực hành vi và là đối tượng nghiện nên nhận thức được tác hại của chất ma túy nhưng để có ma túy sử dụng và tiền tiêu xài, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây bất ổn tình hình an ninh trật tự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[5]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: bị cáo không có tiền án, tiền sự; tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” và xử phạt tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình nhưng nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, hành vi của bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt tiền bổ sung nhưng xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[7]. Về biện pháp tư pháp: tổng số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán ma túy là 700.000 (*bảy trăm nghìn*) đồng; vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền trên.

[8]. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong số 889/KL-KTHS bên trong là toàn bộ vỏ bao gói và mẫu vật ma túy còn lại sau giám định; 01 túi niêm phong mã số PS2 2011014 gồm: 01 chai nhựa có nắp màu xanh bên trên có gắn một đoạn ống hút màu cam trắng; 01 kẹp banh y tế bằng kim loại màu trắng dài 16 cm; 01 cái kéo dài 13 cm, bằng kim loại màu trắng, cán bằng nhựa màu vàng đen; 01 đoạn ống hút màu trắng dài 14,5 cm, một đầu được cắt nhọn; 01 đoạn ống hút màu trắng dài 03 cm, một đầu được hàn kín; 01 đoạn ống hút màu trắng dài 3,5 cm; 02 túi ni lông trong suốt kích thước (04x04) cm và (04x03) cm, miệng túi có viền màu đỏ; 01 đoạn ống hút màu trắng dài 21 cm, một đầu được cắt nhọn; 01 túi niêm phong mã số PS2 2126948 gồm: 01 chai nước suối; 01 vỏ thủy tinh; 01 ống hút; 01 bật lửa; 01 miếng ni lông điện (03x02) cm và 01 thẻ sim điện thoại do không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A10 màu xanh, bên trong có 02 sim số điện thoại 0931.947.089 và 0367.606.994 do có liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A03, màu đỏ, bên trong có sim số điện thoại 0766.520.009; 0522.442.366; 01 điện thoại di động hiệu FPT màu nâu, bên trong có sim số 0766.670.169 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền Việt Nam: 2.200.000 đồng của bị cáo để đảm bảo thi hành án, bị cáo được nhận số tiền còn lại sau khi thi hành án xong.

[9]. Những vấn đề liên quan đến vụ án:

Đối với các anh Lê Thành A, Nguyễn Nhật Tr và Nguyễn Văn Đ đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Cơ quan Công an đã có văn bản chuyển hồ sơ đề nghị Công an huyện Quế Sơn, Công an thị trấn H và Công an xã B, huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên “Tú” ở thành phố Đà Nẵng đã bán ma túy cho bị cáo và người thanh niên tên Tèo trú tại xã G, huyện T, quá trình điều tra, không xác định được lai lịch cụ thể, không có căn cứ đề nghị xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Hà V (*sinh năm 1989; trú tại khu phố 2, thị trấn H, huyện T*), do V không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn tách hồ sơ xử lý sau là phù hợp.

[10]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11]. Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 106, 136, 260, 268, 269, 292, 299, 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Lê Thị Ph phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: bị cáo Lê Thị Ph 07 (*bảy*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (29/6/2022).

2. Về biện pháp tư pháp: tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Lê Thị Ph là 700.0000 đồng (*bảy trăm nghìn*) đồng.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong số 889/KL-KTHS bên trong là toàn bộ vỏ bao gói và mẫu vật ma túy còn lại sau giám định; 01 túi niêm phong mã số PS2 2011014 gồm: 01 chai nhựa có nắp màu xanh bên trên có gắn một đoạn ống hút màu cam trắng; 01 kẹp banh y tế bằng kim loại màu trắng dài 16 cm; 01 cái kéo dài 13 cm, bằng kim loại màu trắng, cán bằng nhựa màu vàng đen; 01 đoạn ống hút màu trắng dài 14,5 cm, một đầu được cắt nhọn; 01 đoạn ống hút màu trắng dài 03 cm, một đầu được hàn kín; 01 đoạn ống hút màu trắng dài 3,5 cm; 02 túi ni lông trong suốt kích thước (04x04) cm và (04x03) cm, miệng túi có viền màu đỏ; 01 đoạn ống hút màu trắng dài 21 cm, một đầu được cắt nhọn; 01 túi niêm phong mã số PS2 2126948 gồm: 01 chai nước suối; 01 vỏ thủy tinh; 01 ống hút; 01 bật lửa; 01 miếng ni lông diện (03x02) cm và 01 thẻ sim điện thoại.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A10 màu xanh, bên trong có 02 sim số điện thoại 0931.947.089 và 0367.606.994;

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A03, màu đỏ, bên trong có sim số điện thoại 0766.520.009; 0522.442.366; 01 điện thoại di động hiệu FPT màu nâu, bên trong có sim số 0766.670.169.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền Việt Nam: 2.200.000 đồng của bị cáo để đảm bảo thi hành án, bị cáo được nhận số tiền còn lại sau khi thi hành án xong.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/12/2022. Riêng số tiền 2.200.000 đồng đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo Ủy nhiệm chi ngày 08/12/2022).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/01/2023). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Tr hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Văn phòng Công an huyện Quế Sơn;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quế Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Mai Loan